Mẫu số 52-DS theo NQ số 01/2017/NQ-HĐTP

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN
Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15/01/2025
V/v ‘‘Tranh chấp hôn nhân và gia đình’’

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Linh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Duấn và ông Lang Thanh Tùng
- Thư ký phiên toà: Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Vi Thị Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại Phòng xử án Toà gia đình và người chưa thành niên, Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về ‘‘Tranh chấp hôn nhân và gia đình’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vi Thị H. Sinh năm 1990.
Trú tại: Bản H T 1, xã Ch T, huyện Q C, tỉnh N A.
Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
- *Bị đơn*: Anh Sầm Văn Th. Sinh năm 1990.
Trú tại: Bản H T 1, xã Ch T, huyện Q C, tỉnh N A.
Tạm trú: Đội 22, phân trại số 1, Trại giam X H. Địa chỉ: Xã L V S, huyện Th H, tỉnh H T.
Vắng mặt (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vi Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị H và anh Sầm Văn T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007, đến ngày 28/12/2010 mới tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Ch T, huyện Q C, tỉnh N A. Sau khi kết hôn thì chị H và anh Th về chung sống cùng gia đình bố mẹ chồng là ông Sầm Văn D và bà Lang Thị T tại bản H T 1, xã Ch T, huyện Q C, tỉnh N A được một thời gian thì vợ chồng chuyển ra làm nhà và sinh sống riêng cùng bản với bố mẹ chồng. Qúa trình chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân chính là do anh Th thường xuyên uống rượu rồi đánh đập chị H, ngoài ra anh Th còn nghiện chất ma túy nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay, Vào tháng 8 năm 2024 anh Th bị Tòa

án xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện nay đang chấp hành án tại Đội 22, phân trại số 1, Trại giam X H, tỉnh H T. Do tình trạng hôn nhân đã thật sự trầm trọng, quan hệ vợ chồng không còn tình cảm và không còn hạnh phúc. Vì vậy, chị Vi Thị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Sầm Văn Th.

- Về quan hệ con cái: Chị Vi Thị H và anh Sầm Văn Th có hai người con chung là Sầm Văn B, sinh ngày 18/01/2009 và Sầm Minh C, sinh ngày 09/4/2012, ngoài ra chị H không có con riêng và vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Hiện nay cả hai người con chung đang sinh sống cùng với bố mẹ chồng tại bản H T 1, xã Ch T, huyện Q Ch, tỉnh N A. Nếu ly hôn thì chị H yêu cầu được giao nuôi dưỡng cả hai người con chung và không yêu cầu anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Chị Vi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai được lập vào ngày 07/12/2024 tại Trại giam X H, tỉnh H T, bị đơn anh Sầm Văn Th trình bày: Đã nhận được bản sao đơn khởi kiện cùng các tài liệu kèm theo mà chị H gửi qua đường bưu điện, đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án. Anh Th thống nhất như ý kiến trình bày của chị H về thời điểm chung sống với nhau và thời điểm đăng ký kết hôn, thống nhất về con chung, ngoài ra bản thân anh Th không có con riêng và vợ chồng không nhận con nuôi. Anh Th cho rằng quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì trầm trọng, tuy nhiên vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay, sau khi ly thân thì anh Th mới sử dụng chất ma túy, vào tháng 7 năm 2024 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và hiện đang chấp hành án tại Trại giam X H, tỉnh H T. Anh Th đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H, đồng ý giao hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Th xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ. Đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt của anh Th.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Vi Thị H được ly hôn với anh Sầm Văn Th; đề nghị giao các con chung là Sầm Văn B, sinh ngày 18/01/2009 và Sầm Minh C, sinh ngày 09/4/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Sầm Văn Th. Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc chị Vi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn đều có đăng ký thường trú tại bản H T 1, xã Ch T, huyện Q C, tỉnh N A. Vì vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu theo quy định tại

khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn và có yêu cầu xét xử vắng mặt phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào khoản 1 điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa chị Vi Thị H và anh Sầm Văn T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị H cho rằng quá trình chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân chính là do anh Th thường xuyên uống rượu rồi đánh đập chị H, ngoài ra anh Th còn nghiện chất ma túy nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau và đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay, nay chị H không còn quan tâm hay còn tình cảm với anh Th nữa, vì vậy chị H nhất quyết ly hôn với anh Th. Còn anh Th cho rằng quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì trầm trọng, tuy nhiên vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay, vào tháng 8 năm 2024 anh Th bị Tòa án xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam X H, tỉnh H T, anh Th đồng ý ly hôn với chị H. Xét thấy, chị H và anh Th đã ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay, hiện nay không ai còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau nữa, hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị Vi Thị H được ly hôn với anh Sầm Văn Th, điều này là phù hợp với thực tế cuộc sống và cũng là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con cái: Chị Vi Thị H và anh Sầm Văn Th có hai người con chung là Sầm Văn B, sinh ngày 18/01/2009 và Sầm Minh C, sinh ngày 09/4/2012, ngoài ra không ai có con riêng và nhận con nuôi. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai người con chung và không yêu cầu anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án thì anh Th đồng ý giao cả hai người con chung cho chị H nuôi dưỡng và xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc giao nuôi dưỡng con chung chưa thành niên xuất phát từ việc cần phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt để cho con có thể phát triển bình thường, ăn học, khôn lớn và trưởng thành, đồng thời cũng xem xét đến khả năng của người được giao nuôi dưỡng con chung. Các con chung đều mong muốn được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Thấy rằng hiện nay bản thân anh Th đang phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam X H, tỉnh H T. Bản thân chị H có sức khỏe, có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Do đó, việc giao các con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật cũng như ý kiến của các bên. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao các con chung cho chị Vi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Sầm Văn Th. Sau này nếu giữa các bên có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản và nợ: Chị Vi Thị H và anh Sầm Văn Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Sau này nếu giữa các bên có yêu cầu giải quyết về

chia tài sản và nợ chung thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Chị Vi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

- Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị H. Cho chị Vi Thị H được ly hôn với anh Sầm Văn Th.

- Về quan hệ con cái: Giao các con chung là Sầm Văn B, sinh ngày 18/01/2009 và Sầm Minh C, sinh ngày 09/4/2012 cho chị Vi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Sầm Văn Th.

Anh Sầm Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích chung về mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị Vi Thị H phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009776 ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Chị Vi Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Các bên đều được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lô Văn Linh

Nơi nhận:
- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND h Quỳ Châu; VKSND tỉnh Nghệ An;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳ Châu;
- UBND xã Châu Tiến, huyện Qùy Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu văn phòng.